

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU K
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/ DS-ST
Ngày: 28 - 5 - 2019
*V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và
thức ăn chăn nuôi gia súc*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU K, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Tình
2. Ông Nguyễn Hữu Trọng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hòa Xuân là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cầu K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 310/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và thức ăn chăn nuôi gia súc theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn B, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Trà Kháo, xã Hòa Ân, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Lâm M, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Trà Kháo, xã Hòa Ân, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, ông Lê Văn B là nguyên đơn trình bày:

Ông Lê Văn B có bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và thức ăn chăn nuôi gia súc cho ông Lâm M từ ngày 08/4/2011 đến ngày 26/4/2017 ông M còn nợ số tiền là 35.540.000 đồng. Sau đó ông M tiếp tục mua vào ngày 18/5/2017 đến ngày 03/7/2017 và thiếu tiếp số tiền là 5.075.000 đồng. Tổng cộng ông M còn thiếu ông B số tiền là 40.615.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện ông B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lâm M phải thanh toán cho ông M 40.615.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định kể từ ngày 03/7/2017 đến khi giải quyết xong vụ án. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay ông B rút lại yêu cầu tính lãi chỉ yêu cầu ông M trả số tiền 40.615.000 đồng.

Ông Lâm M là bị đơn trình bày: Ông M thừa nhận có mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và thức ăn chăn nuôi gia súc tại cơ sở của ông Lê Văn B. Thời gian bắt đầu mua thì ông không nhớ nhưng kể từ năm 2011 đến ngày 26 tháng 4 năm 2017 ông M còn thiếu ông B tổng cộng số tiền 35.540.000 đồng. Sau đó ông tiếp tục mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và thức ăn chăn nuôi gia súc của ông B nhiều lần đến ngày 03 tháng 7 năm 2017 ông M thiếu tiếp số tiền 5.075.000 đồng. Khi mua bán với ông B thì ông B có tính lãi đối với các lần ông mua thiếu còn lãi suất là bao nhiêu thì ông không biết, ông cũng có trả lãi cho ông B nhưng không nhớ rõ là bao nhiêu. Ông M thừa nhận có ký tên thừa nhận số nợ 40.615.000 đồng trong sổ mua bán của ông B và không yêu cầu giám định chữ ký.

Tại phiên tòa ông M trình bày do hoàn cảnh khó khăn nên ông chỉ đồng ý trả cho ông B số tiền là 12.000.000 đồng, số tiền còn lại ông không đồng ý trả. Đối với số tiền lãi đã đóng cho ông B thì ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng: các đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430, 433, 440 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn B. Buộc ông Lâm M phải có trách nhiệm thanh toán số tiền phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và thức ăn chăn nuôi gia súc còn thiếu số tiền 40.615.000 đồng (*Bốn mươi triệu sáu trăm mười lăm ngàn đồng*) cho ông Lê Văn B. Về lãi suất do ông B rút lại yêu cầu tính lãi nên đề nghị đình chỉ phần yêu cầu tính lãi của ông B.

Về án phí: Buộc ông Lâm M nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Văn B khởi kiện ông Lâm M để yêu cầu trả tiền nợ mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và thức ăn chăn nuôi gia súc. Xét thấy đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa ông Lê Văn B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lâm M phải có nghĩa vụ trả nợ với tổng số tiền 40.615.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

[3] Tại phiên tòa ông Lâm M thừa nhận có mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và thức ăn chăn nuôi gia súc của ông B như ông B đã trình bày, thừa nhận có ký tên vào sổ mua bán của ông B với số nợ tổng cộng là 40.615.000 đồng. Tuy nhiên ông M chỉ đồng ý trả cho ông B 12.000.000 đồng với lý do làm ăn gặp khó khăn, mẹ ruột đang bị bệnh.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy giao dịch mua, bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và thức ăn chăn nuôi gia súc giữa ông Lê Văn B và ông Lâm M là có thật. Khi mua bán hai bên có lập sổ để theo dõi, qua đối chiếu thì thống nhất với nhau về thời gian mua, số lượng hàng hóa và giá tiền. Khi tổng kết nợ thì ông Lâm M có ký tên trong sổ của ông B với tổng số tiền là 40.615.000 đồng. Tại biên bản hòa giải của UBND xã Hòa Ân, huyện Cầu K lập ngày 07 tháng 9 năm 2018 ông Lâm M cũng thừa nhận số nợ này và thỏa thuận trả cho ông B nhưng ông M không thực hiện. Do đó việc ông B khởi kiện yêu cầu ông M trả nợ với tổng số tiền là 40.615.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về tiền lãi: Tại phiên tòa ông B rút lại yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu tính lãi của ông B. Đồng thời ông Mừng không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Do ông Lê Văn B được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông Lê Văn B. Đồng thời căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc ông Lâm M phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những cơ sở trên xét thấy quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cầu K về việc giải quyết vụ án là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 275, 357, 430, 440, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 26, 35, 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn B. Buộc ông Lâm M phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn B số tiền 40.615.000 đồng (*Bốn mươi triệu sáu trăm mười lăm ngàn đồng*). Đình chỉ yêu cầu tính lãi của ông Lê Văn B.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

Buộc ông Lâm M nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 2.030.700 đồng (*Hai triệu không trăm ba mươi ngàn bảy trăm đồng*).

Ông Lê Văn B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Lê Văn B số tiền 1.015.000 đồng (*Một triệu không trăm mười lăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0002942 ngày 05 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu K.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cầu K;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện Cầu K;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tùng